TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN NGŨ HÀNH SƠN** **TP. ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự Do - Hạnh phúc**
Số: **137** /2019/QĐST-HNGĐ	Ngũ Hành Sơn, ngày 28 tháng 11 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213, Điều 361, khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 59, 81,82,83,84 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 116/2019/TLST- HNGĐ ngày 05 tháng 11 năm 2019 về việc *"Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con chung"* gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1/ Chị **Trương Thị Yến L**, sinh năm: 1986.
Địa chỉ: K196H38/01 đường V, quận Thanh Khê, TP Đà Nẵng.

2/ Anh **Ngô Hồng C**, sinh năm: 1986.
Địa chỉ: số 07 đường A, tổ 40, phường K, quận Ngũ Hành Sơn, TP Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Yến L và anh Ngô Hồng C thống nhất thuận tình ly hôn.

[2] Về quan hệ con chung: Chị Trương Thị Yến L và anh Ngô Hồng C xác nhận vợ chồng có 02 con chung là: Ngô Thanh L1, sinh ngày 11/01/2014 và Ngô Tất C2, sinh ngày 22/01/2018.

Ly hôn, chị L và anh C thỏa thuận: Giao 02 con chung là cháu Ngô Thanh L1 và Ngô Tất C2 cho chị Trương Thị Yến L trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Ngô Hồng C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đ/ 1 tháng kể từ ngày quyết định cho ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung là cháu Ngô Tất C1 đủ 18 tuổi.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Bên không trực tiếp nuôi con được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

[3] Về quan hệ tài sản chung: Không có.

[4] Về quan hệ nợ chung: Không có.

[5] Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị L và anh C mỗi người phải chịu 150.000đ.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Trương Thị Yến L và anh Ngô Hồng C thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về quan hệ con chung: Chị Trương Thị Yến L và anh Ngô Hồng C thỏa thuận:

Giao 02 con chung là cháu Ngô Thanh L1, sinh ngày 11/01/2014 và Ngô Tất C1, sinh ngày 22/01/2018 cho chị Trương Thị Yến L trực tiếp nuôi dưỡng.

Anh Ngô Hồng C tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung 5.000.000đ/ 1 tháng kể từ ngày quyết định cho ly hôn của Tòa án có hiệu lực cho đến khi con chung là cháu Ngô Tất C1 đủ 18 tuổi.

Đến thời hạn thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu tiền lãi theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Bên không trực tiếp nuôi con được thực hiện quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định pháp luật.

- Về quan hệ tài sản chung: Không có.
- Về quan hệ nợ chung: Không có.
- Về vấn đề khác: Không có.

2/ Về lệ phí Tòa án: Lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Trương Thị Yến L và anh Ngô Hồng C mỗi người phải chịu 150.000đ nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đ chị L, anh C đã nộp tại biên lai thu số 0009720 ngày 04/11/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Ngũ Hành Sơn, thành phố Đà Nẵng.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- VKSND quận NHS;
- Chi cục THADS quận NHS;
- Các đương sự;
- UBND phường A, q. Sơn Trà;
- Lưu hồ sơ.

(Giấy CNKH số: 163/2013 đăng ký ngày 18/9/2013)

THẨM PHÁN

NGUYỄN THỊ THANH NGA